

Sa Di Giới và Sa Di Ni Giới
Hòa thượng Thích Trí Quang dịch giải

[5]
Sa Di Luật Nghi

Sa Di Luật Nghi Yếu Lược
(Bản Yếu Lược Về Giới Luật Và Uy Nghi Của Sa Di)

Bồ tát giới đệ tử, Vân thê tự, Sa môn Châu hoàng tập
(Châu hoàng, vị Sa môn ở chùa Vân thê, đệ tử thọ Bồ tát giới, biên tập)

(1) Phạm ngữ sa di, thử vân túc từ, vị túc ác hành từ, tức thể nhiễm nhi từ tế chúng sanh đã. Diệc vân cần sách, diệc vân câu tịch. Luật nghi già, thập giới luật chư uy nghi đã.

Phạm tự "sa di", xứ này dịch nghĩa tức từ, là đình chỉ việc ác, thi hành từ bi: đình chỉ những sự ô nhiễm của thể tục mà từ bi tế độ chúng sanh. Cũng dịch cần sách, cũng dịch câu tịch. Còn "luật nghi" là mười giới luật và các uy nghi.

Thượng Thiên: Giới Luật Môn
(Chương Trước: Phần Giới Luật)

(2) Phạt chế, xuất gia già ngũ hạ dĩ tiền tinh chuyên giới luật, ngũ hạ dĩ hậu phương nãi thỉnh giáo tham thiên. Thị cổ sa di thể lạc, tiên thọ thập giới, thử tắc đẳng đàn thọ cụ. Kim danh vị sa di, nhi bốn sở thọ giới, ngu già mang hồ bất tri, cuồng già hốt nhi bất học, tiện nghĩ liệt đẳng, võng ý cao viễn, diệc khả khái hỷ. Nhân thủ thập giới lược giải sở ngữ, sử mong học tri sở hướng phương. Hảo tâm xuất gia già, thiết ý tuân hành, thận vật vi phạm. Nhiên hậu cận vi tỷ kheo giới chi giai thê, viễn vi bồ tát giới chi căn bản, nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ, thử cơ thành tựu thánh đạo, bất phụ xuất gia chí chí hỷ. Nhược nhạo quang lâm, tự đương duyệt Luật tạng toàn thư. Kỳ thập giới danh xuất Sa di thập giới kinh, Phật sắc Xá lợi phát vị La hầu la thuyết.

Phật qui định, người xuất gia 5 hạ về trước phải chuyên học và tinh tường về giới luật, 5 hạ về sau mới học hỏi giáo lý, tham cứu thiên học. Thế nên các vị sa di xuống tóc rồi, trước hết phải lãnh thọ 10 giới, kể đó mới bước lên giới đàn lãnh thọ cụ túc giới. Ngày nay, gọi là sa di mà đối với giới luật của mình lãnh thọ, người ngu thì mờ mịt không biết, kẻ cuồng thì xao lãng không học, liền nghĩ vượt bậc, mơ mong cao xa, thật đáng bùi ngùi. Vì vậy mà tôi đem 10 giới lược giải vài lời, để người sơ học biết phương rồi mà họ phải hướng tới. Những người xuất gia với tâm chí tốt, hãy thiết ý tuân hành, thận trọng đừng để vi phạm. Như vậy mới gần thì làm thêm làm thang cho tỷ kheo giới, xa thì làm rễ làm gốc cho bồ tát giới. Rồi nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ, ngộ hầu thành tựu thánh đạo, không phụ chí hướng xuất gia. Nếu thích xem cho rộng thì nên tự cứu xét toàn văn các sách [nói về Sa di] trong Luật tạng. Danh hiệu 10 giới sau đây xuất từ kinh Sa di thập giới, Phật dạy tôn giá Xá lợi phát nói cho tôn giá La hầu la.

(3) **Nhất viết bất sát sanh.** Giải viết: Thượng chí chư Phật, thánh nhân, sư tăng, phụ mẫu, hạ chí quyền phi nhuyển động, vi tế côn trùng, dân hữu mạng giả bất đắc cố sát, hoặc tự sát, hoặc giáo tha sát, hoặc kiến sát tùy hỷ, quang như Luật trung, văn phần bất

lục. Kinh tái, đồng nguyệt sanh sát, thù phóng trúc đồng trung, noãn đĩmên như, dưỡng dĩ nhị vật, khủng kỳ cơ đồng nhi tử dã. Nãi chí lự thù, phú đặng, bắt súc miêu lự đặng, giai từ bi chi đạo dã. Vì loại thượng nhiên, đại giả khả tri hỷ. Kim nhân bất năng như thị hành từ, phục da thương hại, khả hồ? Cổ kinh vân, thi ân tể phạt, sử kỳ đắc an, nhược kiến sát giã, đương khởi từ tâm. Y, khả bất giới dư?

Một là không được sát sanh. Giải: Trên đến chư Phật, thánh nhân, sư tăng, cha mẹ, dưới đến quyền phi duyên động, vì tế côn trùng, hễ có sinh mạng thì không được cố giết, bằng cách hoặc tự mình giết, hoặc bảo người giết, hoặc thấy người giết mà mừng theo, nói rống như trong Luật tạng, vì văn nhiều nên không sao chép ra đây. Kinh ghi, mùa đông hay sinh chảy rận, hãy bắt bỏ trong ống tre, ủ ấm bằng bông, nuôi sống bằng đồ cấu bần, là sợ chúng đói lạnh mà chết đi. Cho đến lọc nước, che đèn, không nuôi mèo chồn vân vân, đều là đạo từ bi cả. Đối với loài nhỏ mà còn như thế, thì đối với loài lớn có thể nghiệm biết. Con người thời nay đã không thể thi hành từ bi như vậy, mà lại còn thương tôn, sát hại, như thế được chăng? Nên kinh đã dạy, thi ân cứu giúp, cho chúng được yên, nếu thấy bị giết, nên sinh từ tâm. Như thế không răn giữ được sao?

(4) **Nhị viết bất đạo.** Giải viết: Kim ngân trọng vật, dĩ chí nhất châm nhất thảo, bắt đắc bất dữ nhi thù. Nhược thường trú vật, nhược tín thí vật, nhược tăng chúng vật, nhược quan vật, dân vật, nhất thể vật, hoặc đoạt thù, hoặc thiết thù, hoặc trá thù, nãi chí đầu thuế mạo độ đặng, giai vi đầu đạo. Kinh tái, nhất sa di đạo thường trú quá thất mai, nhất sa di đạo chúng tăng bình sở phiến, nhất sa di đạo chúng tăng thạch mật thiêu phân, câu đạo địa ngục. Cổ kinh vân, ninh tựu đoạn thù, bắt thù phi tài. Y, khả bất giới dư?

Hai là không được trộm cướp. Giải: Từ vật quý trọng như vàng bạc, cho đến một cây kim một ngọn cỏ, không được không cho mà lấy. Vật của thường trú, vật của tín thí, vật của tăng chúng, vật của quan, vật của dân, vật của tất cả, mà lấy bằng cách chiếm đoạt, lấy bằng cách trộm cắp, lấy bằng cách lừa gạt, cho đến trốn thuế, che đồ vân vân, đều là trộm cướp. Kinh ghi, một sa di trộm trái của thường trú bảy quả, một sa di trộm bánh của chúng tăng vài cái, một sa di trộm đường phèn của chúng tăng chút ít, đều rơi vào địa ngục cả. Nên kinh đã dạy, thà là chặt tay, không lấy phi tài. Như thế không răn giữ được sao?

(5) **Tam viết bất dâm.** Giải viết: Tại gia nữ giới duy chế tà dâm, xuất gia thập giới toàn đoạn dâm dục. Dẫn can phạm thể gian nhất thể nam nữ, tất danh phá giới. Lăng nghiêm kinh tái, Bảo liên hương tỷ kheo ni tu hành dâm dục, tự ngôn dâm dục phi sát phi đầu, vô hữu tội báo, toại cảm thân xuất mãnh hóa, sanh hãm địa ngục. Thế nhân nhân dục sát thân vong gia, xuất tục vì tăng khởi khả cánh phạm? Sanh từ căn bản, dục vì đệ nhất. Cổ kinh vân, tuy dâm dật nhi sanh, bất như trinh khiết nhi từ. Y, khả bất giới dư?

Ba là không được dâm dục. Giải: Năm giới tại gia chỉ hạn chế tà dâm, còn mười giới xuất gia thì cấm hẳn dâm dục. Hễ can phạm đến hết thấy nam nữ trong thể gian thì gọi là phá giới cả. Trong kinh Lăng nghiêm ghi, tỷ kheo ni Bảo liên hương lên làm việc dâm dục, rồi chính mình tuyên ngôn, rằng dâm dục không phải giết thân ai, không phải trộm của ai, nên không có tội báo, do đó cảm ra thân xuất lửa dữ, đang sống mà vùi xuống địa ngục. Thế nhân vì dâm dục mà giết thân, mất nhà, xuất gia làm tăng sĩ há lại còn phạm? Căn bản sinh từ, dục là thứ nhất. Nên kinh đã dạy, đầu dâm dật mà sống, không bằng trinh khiết mà chết. Như thế không răn giữ được sao?

(6) **Tứ viết bất vọng ngữ.** Giải viết: Vọng ngữ hữu tứ. Nhất giả vọng ngôn, vị dĩ thị vi phi, dĩ phi vi thị, kiến ngôn bất kiến, bất kiến ngôn kiến, hư vọng bất thật đặng. Nhị giả ý ngữ, vị trang sức phù ngôn mỹ ngữ, diêm khúc tình từ, đạo dục tăng bi, đặng nhân tâm chí đặng. Tam giả ác khẩu, vị thô ác mạ lị nhân đặng. Tứ giả lưỡng thiệt, vị hướng

thử thuyết bi, hưởng bi thuyết thử, ly gián ân nghĩa, khiêu toa đấu tranh đặng. Nãi chí tiền dự hâu hủy, diện thị bồi phi, chứng nhập nhân tội, phát tuyên nhân đoán, giai vọng ngữ chi loại dã. Nhược phạm phu tự ngôn chứng thánh, như ngôn dĩ đắc Tu đã hoàn quả, Tư đã hàm quả đặng, danh đại vọng ngữ, kỳ tội cực trọng. Dư vọng ngữ, vị cứu tha cấp nạn, phương tiện quyền xảo, từ bi lợi tế giả, bất phạm. Cổ nhân vị hành kỳ chi yếu, tự bất vọng ngữ thi, huống học xuất thế chi đạo hồ? Kinh tái, sa di kinh tiểu nhất lão tỷ kheo độc kinh, thanh như câu phê; nhị lão tỷ kheo giả thị A la hán, nhân giáo sa di cấp sám, cần miễn địa ngục, do đọa cầu thân. Ác ngôn nhất cú, vi hại chí thử! Cổ kinh vân, phủ sĩ xử thế, phủ tại khâu trung, sở dĩ trạm thân, do kỳ ác ngôn. Y, khả bất giới dư?

Bốn là không được nói dối. Giải: Nói dối có bốn. Một, nói dối trả, là phải bảo trái, trái bảo phải, thấy nói không, không nói thấy, dối trá không thật vân vân. Hai, nói thêu dệt, là trau chuốt lời nói phù phiếm, từ ngữ hoa mỹ khúc nhạc diễm lệ, lời ca tình tứ, dặt dắn dục vọng, tăng thêm sâu bi, làm đặng tâm chí của người vân vân. Ba, nói thô ác, là nói thô tục, độc ác, mắng chửi người vân vân. Bốn, nói hai lưỡi, là đến người này nói người kia, đến người kia nói người này, ly gián ân nghĩa, khêu chọc và xúi bào cho họ đấu nhau, tranh nhau vân vân. Cho đến trước khen sau chê, mặt phải lưng trái, chửi vào tội người, rêu rao lỗi người, đều thuộc loại vọng ngữ. Nếu phạm phu tự nói chứng được thánh quả, như nói đã được quả Tu đã hoàn, được quả Tư đã hàm vân vân, thì gọi là đại vọng ngữ, tội ấy rất nặng. Ngoài ra, vọng ngữ vì cứu hoạn nạn cấp bách cho kẻ khác, phương tiện quyền biến, từ bi mà ích lợi, cứu giúp, thì không phạm. Cổ nhân có nói, điều thiết yếu của việc sửa mình là bắt đầu từ sự không nói dối, huống chi người học đạo xuất thế? Kinh ghi, một sa di kinh cười một vị tỷ kheo giả đọc kinh, rỗng tiếng như chó sủa. Vị tỷ kheo ấy là bậc A la hán, nên dạy sa di cấp tốc sám hối, nhưng chỉ khỏi địa ngục, vẫn còn đọa làm thân chó. Một câu nói thô ác mà làm hại đến như thế đó! Nên kinh đã dạy, con người ở đời, búa nằm trong miệng, vì vậy chém mình, bởi lời nói ác. Như thế không răn giữ được sao?

(7) Ngũ viết bất ẩm tửu. Giải viết: Ẩm tửu giả, vị ẩm nhất thế năng túy nhân chi tửu. Tây vực tửu hữu đa chủng: cam giá, bò đào, cập dữ bách hoa, giai khả tạo tửu. Thử phương chi hữu mẽ tạo. Câu bất khả ẩm. Trừ hữu trọng bệnh, phi tửu mạc liệu giả, bạch chúng phương phục. Vô cố, nhất trích bất khả triêm thân. Nãi chí bất đắc khứu tửu, bất đắc chi tửu xá, bất đắc dĩ tửu ẩm nhân. Nghi Định tạo tửu, Vũ nhân thông tuyệt. Trụ tác tửu trì, quốc dĩ diệt vọng. Tăng nhị ẩm tửu, khả si vuu thậm. Ẩm hữu u bà tác nhân phá tửu giới, toại tính dư giới câu phá. Tam thập lục thất, nhất ẩm bị diên, quả phi tiêu hỷ. Tham ẩm chi nhân tử đọa Phỉ thi địa ngục, sanh sanh ngu si, thất trí tuệ chủng, mê hôn cuồng được liệt u ti chẩm. Cổ kinh vân, ninh ẩm dương đồng, thậm vô phạm tửu. Y, khả bất giới dư?

Năm là không được uống rượu. Giải: Uống rượu là uống tất cả thứ rượu có khả năng làm say con người. Tây vực rượu có nhiều thứ: mía, nho, cùng với trăm hoa đều có thể làm rượu. Địa phương này chỉ có rượu làm bằng gạo. Tất cả đều không được uống. Trừ lúc có bệnh nặng, phi rượu không chữa được, thì phải tác bạch tăng chúng mới uống. Vô cố thì một giọt cũng không được thấm môi. Cho đến không được ngửi rượu, không được dùng ở quán rượu, không được đem rượu cho người uống. Nghi Định chế rượu, Vũ vương nhân đó đau xót tuyệt bỏ. Trụ vương làm hồ rượu, quốc gia vì thế diệt vong. Tăng sĩ mà còn uống rượu thì càng đáng sỉ nhục hơn nữa. Xưa có ưu bà tắc vì phá giới uống rượu mà luôn các giới khác đều phá. Ba mươi sáu lỗi, một việc uống rượu có đủ tất cả, tội ác không phải nhỏ. Kẻ ham uống rượu thì chết rồi phải đọa vào địa ngục Phân sôi, đời đời ngu si, mất giống trí tuệ, nên rượu là thuốc cuồng làm mê loạn tâm hồn còn dữ hơn cả đá tì, chim chẳm. Nên kinh đã dạy, thà uống nước đồng nấu chảy, thậm trọng đừng phạm vào sự uống rượu. Như thế không răn giữ được sao?

(8) **Lục viết bắt trước hương hoa man, bắt hương đồ thân.** Giải viết: Hoa man giả, Tây vức nhân quán hoa tác man, dĩ nghiêm kỳ thủ; thủ độ tắc tăng, nhưng, kim, bảo, chế sức cân quan chi loại thị dã. Hương đồ thân giả, Tây vức quý nhân dụng danh hương vi mật, linh thanh y ma thân; thủ độ tắc bội hương, huân hương, chi phân chi loại thị dã. Xuất gia chi nhân khởi nghi dụng thủ. Phật chế tam y câu dụng thô sơ ma bố, thủ mao tầm khâu hại vật thương từ, phi sở ưng dã. Trừ niên cập thất thập, suy đòi chi thậm, phi bạch bắt noãn giả, hoặc khả vi chi, dư câu bất khả. Hạ Vũ ác y, Công tôn bố bị, vương thần chi quý, nghi vi bất vi, khởi đắc đạo nhân phản tham hoa sức. Hoại sắc vi phục, phẩn tảo tề hình, cổ kỳ nghi hỷ. Cổ hữu cao tăng tam thập niên trước nhất lương hải, huống phạm bối hồ. Y, khả bắt giới dư?

Sáu là không được mang vòng hoa thơm hay dùng hương thơm xoa mình. Giải: Vòng hoa là người Tây vức xấu hoa làm vòng để trang sức đầu họ, còn quốc độ này là cái loại dùng lụa, nhung, vàng và các thứ quý báu mà chế tạo hay trang sức khăn mào. Dùng hương thơm xoa mình là kẻ sang ở Tây vức dùng danh hương làm bột, bảo thanh y xát vào mình, còn quốc độ này là cái loại đeo hương, xông hương, sáp và phấn. Người xuất gia đâu có nên dùng những thứ đó. Phật qui định ba pháp y đều dùng toàn vải gai thô sơ, còn lông thú miêng tằm thì hại sinh vật, tổn từ bi, không phải những thứ thích hợp với người xuất gia. Trừ tuổi đến bảy mươi, suy đòi quá lắm, phi lụa không ấm thì hoặc có thể dùng được, còn những kẻ khác đều không thể. Vũ vương nhà Hạ chỉ mặc áo xấu, Công tôn Hoảng chỉ dùng áo ngủ bằng vải, sang như đế vương đại thần, đáng dùng mà không dùng, thì người hành đạo đâu được ngược lại, ham phục sức hoa mỹ. Nên, lấy hoại sắc làm y phục, lấy phẩn tảo che thân hình, vốn là sự thích nghi của người xuất gia. Xưa có vị cao tăng mà ba mươi năm chỉ mang một đôi giày, huống chỉ hạng phạm phu. Như thế không răn giữ được sao?

(9) **Thất viết bắt ca vũ xướng kỹ bất vãng quan thánh.** Giải viết: Ca giả khẩu xuất ca khúc; vũ giả thân vi hỷ vũ; xướng kỹ giả vị cầm sắt tiêu quân chi loại thị dã; bắt đắc tự tác, diệc bất đắc tha nhân tác thời cổ vãng quan thánh. Cổ hữu tiên nhân, nhân thánh nữ ca âm thanh vi diệu, cự thất thần túc. Quan thánh chi hại như thị, huống tự tác hồ? Kim thế ngu nhân, nhân Pháp hoa hữu từ bà nao bạt chi cú, tứ học âm nhạc. Nhiên Pháp hoa nãi cúng dường chư Phật, phi tự ngu dã. ?ng viện tác nhân gian pháp sự đạo tràng, do khả vi chi, kim vị sanh từ xá tục xuất gia, khởi nghi bắt tu chánh vụ nhi cầu công kỹ nhạc? Nãi chí vi kỳ, lục bác, đầu trích, xu bồ đẳng sự, giai loạn đạo tâm, tăng trưởng quá ác. Y, khả bắt giới dư?

Bảy là không được ca, vũ, hòa tấu, biểu diễn, hay đi xem nghe. Giải: Ca là miệng hát các khúc ca, vũ là thân múa các điệu vũ, hòa tấu biểu diễn là cái loại đàn cầm đàn sắt ống tiêu ống quản. Không được chính mình tự làm những việc này, mà khi người khác làm, mình cũng không được cố đi xem và nghe. Xưa có tiên nhân vì nghe con gái hát, âm thanh tuyệt diệu, mà thốt nhiên mất liền thân túc. Cái hại xem nghe còn như thế, huống chi tự làm? Ngày nay, những kẻ ngu muội nhân kinh Pháp hoa có câu từ bà nao bạt nên tự ý phóng túng mà học âm nhạc. Nhưng trong kinh Pháp hoa nói, là để hiển cúng chư Phật, không phải tự vui. Do đó, những am viện ứng phó làm đạo tràng pháp sự trong nhân gian thì hoặc có thể làm được, còn nay vì vấn đề sanh tử mà thoát tục xuất gia, thì đâu có thể không tu tập việc chính, lại cầu học tập cho khéo về kỹ nhạc. Cho đến những việc đánh vi kỳ, lục bác, đầu trích, xu bồ, vân vân, đều rối loạn đạo tâm, thêm lớn tội ác. Như thế không răn giữ được sao?

(10) **Bát viết bắt tọa cao quảng đại sàng.** Giải viết: Phật chế thẳng sàng cao bất quá Như lai bát chi. Quá thủ tức phạm. Nãi chí tất thể điều khác, cập sa quyền trưởng nhục chi loại, diệc bất nghi dụng. Cổ nhân dụng thảo vi tòa, túc ư thọ hạ; kim hữu sàng thẳng diệc ký thẳng hỷ, há cảnh cao quảng, túc tứ huyền khu. Hiệp tôn giả nhất sanh hiệp

bất trước tịch, Cao phong Diệu thiền sư tam niên lập nguyện bất triêm sàng đấng, Ngô đạt thọ trầm hương chi tòa thượng tôn phước nhi chiêu báo. Y, khả bất giới dư?

Tám là không được ngồi giường cao và rộng lớn. Giải: Phật qui định giường giầy cao không quá tám ngón tay của Ngải. Quá cỡ ấy thì phạm. Cho đến cái loại sơn vẽ chạm trổ và màn nệm bằng sa lụa cũng không nên dùng. Phật mà dùng có làm đở ngồi, đem nghỉ dưới cây; nay ta có giường có chông cũng đã hơn rồi, sao lại phải cao rộng để phóng túng xác huyền. Hiệp tôn giả một đời hồng không dính chiếu, Cao phong Nguyên diều thiền sư ba năm lập nguyện không dính giường ghế, Ngô đạt quốc sư nhận pháp tọa trầm hương còn tôn phước mà rước họa. Như thế không rắn giữ được sao?

(11) **Cửu viết bất phi thời thực.** Giải viết: Phi thời giả, quá nhật ngộ phi Tăng thực chi thời phạm dã. Chư thiên tảo thực, Phật ngộ thực, súc sanh ngộ hậu thực, qui dạ thực. Tăng nghi học Phật, bất quá ngộ thực. Nga qui vẫn oản bát thanh, tác yết trung hóa khời, cổ ngộ thực thượng nghi tịch tịnh, huông quá ngộ hồ. Tích hữu cao tăng, văn lân phòng tăng ngộ hậu cửu thoán, bất giác thể khắp, bi Phật pháp chi suy tàn dã. Kim nhân thể nhược đa bệnh, dục sắc sắc thực giả, hoặc bất năng tri thử giới, cổ cổ nhân xung văn thực vi được thạch, thủ liệu bệnh chi ý dã. Tất dã tri vi Phật chế sanh đại tâm quý, niệm nga qui khổ thường hành bi tế, bất đa thực, bất mỹ thực, bất an ý thực, thứ cơ khả nhĩ. Như hoặc bất thiên, đắc tội đi trọng. Y, khả bất giới dư?

Chín là không được ăn phi thời. Giải: Phi thời là quá giờ ngộ thì không phải giờ ăn của tăng sĩ. Chư thiên ăn buổi sáng, Phật ăn giờ ngộ, súc sanh ăn sau giờ ngộ, qui ăn ban đêm. Tăng nên học Phật, không ăn quá giờ ngộ. Nga qui nghe tiếng chén bát thì trong cổ họng lửa nổi lên, nên ăn đúng giờ ngộ mà còn phải yên tịnh, huông quá giờ ngộ ấy. Xưa có vị cao tăng nghe vị tăng sĩ ở phòng bên cạnh, sau giờ ngộ mà thổi bếp, bất giác rơi lụy khóc thầm, buồn nỗi suy tàn của Phật pháp. Con người thời nay, có kẻ mê yêu, nhiều bệnh, muốn ăn luôn luôn, hoặc không thể giữ giới này, nên có nhân gọi bữa ăn chiều là thuốc, là lấy cái ý chữa bệnh. Nhưng quyết định phải biết trái với sự qui định của Phật mà phát sanh sự hồ thẹn to lớn, nghĩ nhớ nỗi thống khổ của nga qui mà thương hành từ bi, không ăn nhiều, không ăn ngon, không ăn một cách yên dạ, mới có thể tạm được. Nếu không thì đắc tội càng nặng. Như thế không rắn giữ được sao?

(12) **Thập viết bất tróc trì sanh tượng kim ngân bảo vật.** Giải viết: Sanh tức kim dã. Tượng, tợ dã; tợ kim giả ngân dã. Vị kim sắc sanh bản tự hoàng; ngân khả nhiễm hoàng, tợ kim dã. Bảo giả thất bảo chi loại dã. Giai trưởng tham tâm, phương phê đạo nghiệp. Cổ Phật tại thế thời, Tăng giai khát thực, bất lập yên thoán, y phục phòng thất tất nhậm ngoại duyên, trì kim ngân ư vô dụng chi địa. Tróc trì thượng cầm, thanh khả trì hỷ. Sừ kim bất có, thể nho thượng nhiên, Thích tử xung bản, súc tài hề dụng? Kim nhân bất năng câu hành khát thực, hoặc nhập tông lâm, hoặc trú am viện, hoặc xuất viễn phương, diệc vị miễn hữu kim ngân chi phí. Tất dã tri vi Phật chế sanh đại tâm quý, niệm tha bản pháp thường hành bố thí, bất doanh cầu, bất súc tích, bất phiến mại, bất dĩ thất bảo trang sức y khí đẳng vật, thứ cơ khả nhĩ. Như hoặc bất nhiên, đắc tội đi trọng. Y, khả bất giới dư?

Mười là không được nắm giữ sanh tượng (vàng bạc) bảo vật. Giải: Sanh là vàng. Tượng là tương tự; tương tự với vàng là bạc. Nghĩa là sắc của vàng sanh ra vốn tự vàng, còn bạc có thể nhuộm sắc vàng nên tương tự với vàng. Bảo là cái loại bảy thứ quý báu. Tất cả đều tăng trưởng tham tâm, trở ngại và phế bỏ đạo nghiệp. Nên khi Phật tại thế, tăng sĩ đều khát thực, không lập bếp núc, áo cơm phòng thất đều tùy ngoại duyên, đặt vàng bạc vào vị trí vô dụng. Nắm giữ mà còn cầm thì sự thanh bạch có thể biết được. Bừa nhằm vàng mà không ngoài lại để ngắm, nho sĩ thế gian còn như thế, Thích tử tự xung bản đạo thì chứa của làm gì? Người xuất gia thời nay không phải ai cũng khát thực, mà hoặc nhập tông lâm, hoặc ở am viện, hoặc đi phương xa, cũng không

khỏi cần đến tiền bạc. Nhưng quyết định phải biết trái với sự qui định của Phật mà phát sanh sự hổ thẹn to lớn, nghĩ nhớ nỗi nghèo thiếu của người khác mà thường hành bố thí, không mưu cầu, không dôn dứa, không buôn bán, không dùng bầy thú quý báu trang sức những vật y phục, đồ dùng, vân vân, mới có thể tạm được. Nếu không thì đắc tội càng nặng. Như thế không răn giữ được sao?

Hạ Thiên: Uy Nghi Môn (Chương Sau: Phần Uy Nghi)

(13) Phật chế, sa di niên mãn nhị thập, dục thọ cụ túc giới thời, nhược vấn, bất năng cụ đối sa di sự giả, bất ưng dữ cụ túc giới. Đương vấn, khanh tác sa di, nãi bất tri sa di sở thi hành! Sa môn sự đại nan tác; khanh thả khứ thực học, đương tất văn tri, nãi ưng thọ cụ túc giới. Kim thọ khanh cụ túc giới, nhân vị Phật pháp dị hành, sa môn dị tác. Cố đương tiên vấn. Dĩ hạ điều tác, ư sa di uy nghi chư kinh, cập cổ thanh qui, kim Sa di thành phạm trung tiết xuất. Hựu Tuyên luật sư Hành hộ luật nghi, tuy giới tân học tỷ kheo, hữu khả thông dụng giả diệc tiết xuất. Lương dĩ mật pháp nhân tình đa chư giải đãi, văn phồn tác yếm, do thị san phồn thủ yếu, nhưng phân loại dĩ tiện đọc học. Gian hữu vị bị, tòng nghĩa bổ nhập nhất nhị. Kỳ hữu nhạo quang lâm giả, tự đương kiểm duyệt toàn thư.

Phật qui định, sa di tuổi đầy hai mươi, khi muốn lãnh thọ cụ túc giới, nếu chất vấn mà người nào không thể phúc đáp đầy đủ về việc sa di, thì không nên truyền thọ cụ túc giới cho người ấy. Nên báo, ông làm sa di mà không biết việc sa di phải làm, hưởng chi việc sa môn là việc lớn, khó làm. Ông hãy đi học cho thuộc, phải nghe và biết đủ cả, mới nên lãnh thọ cụ túc giới. Bây giờ truyền thọ cụ túc giới cho ông thì người ta bảo Phật pháp dễ tu, sa môn dễ làm. Vì vậy nên phải chất vấn trước. Những điều tác dưới đây là trích ra từ các bản kinh nói về uy nghi sa di, từ bản thanh qui đời xưa và sách Sa di thành phạm đời nay. Tác phẩm Hành hộ luật nghi của Tuyên luật sư tuy dễ răn bảo các vị tỷ kheo mới học, nhưng điều nào có thể thông dụng thì cũng trích ra. Vì lòng người thời đại mật pháp lắm sự biếng nhác, nghe nhiều thì chán, do đó mà tôi lọc bỏ những điều phồn toái, trích lấy những chỗ chính yếu. Nhưng vẫn phân loại để tiện cho việc học đọc. Tự trung có chỗ nào chưa đủ, tôi theo ý nghĩa mà phụ thêm một vài điều. Ai thích xem cho rộng thì nên tự cứu xét toàn văn các sách [trên đây].

Kính Đại Sa Môn Đệ Nhất (Thứ 1, Kính Đại Sa Môn)

(Từ đây sắp đi, nguyên văn chữ Hán, dịch âm cũng như dịch nghĩa, dấu * để xếp loại các việc (có khi 1 việc là 1 loại, có khi 2 việc sắp lên là 1 loại). Như vậy dấu * ấy không có ý nghĩa thông thường của nó).

(14) Bất đắc hoán đại sa môn tự * Bất đắc đạo thính đại sa môn thuyết giới * Bất đắc chuyên hành thuyết đại sa môn quá * Bất đắc tọa kiến đại sa môn quá bất khởi, trừ độc kinh thời, bịnh thời, thể phát thời, phạm thời, tác chúng sự thời * Hành hộ văn, ngũ hạ dĩ thượng tức xà lê vị, thập hạ dĩ thượng tức hòa thượng vị. Tuy tỷ kheo sự, sa di đương dự tri chi.

Không được gọi tên chữ của đại sa môn * Không được lên nghe đại sa môn thuyết giới * Không được nói chuyện lầm lỡ của đại sa môn * Không được ngồi thấy đại sa môn đi qua mà không đứng dậy, trừ lúc đọc kinh, lúc bịnh, lúc cắt tóc, lúc ăn cơm, lúc làm việc

tăng chúng * Hành hộ viết, 5 hạ sắp lên là địa vị xà lê, 10 hạ sắp lên là địa vị hòa thượng. Dầu là việc của tỷ kheo, sa di cũng phải biết trước.

Sự Sư Đệ Nhị (Thứ 2, Thờ Thầy)

(15) Đương tảo khởi. Dục nhập hộ, đương tiên tam đàn chi * Nhược hữu quá, hòa thượng a xà lê giáo giới chi, bất đắc hoàn nghịch ngữ * Thị hoà thượng a xà lê đương như thị Phật * Nhược sử xuất bất tịnh khí, bất đắc thóa, bất đắc nộ nhuê * Nhược lễ bái, sư tọa thiên bất ưng tác lễ, sư kinh hành bất ưng tác lễ, sư thực, sư thuyết kinh, sư xơ xi, sư tháo dục, sư miên túc đặng, câu bất ưng tác lễ. Sư bế hộ, bất ưng hộ ngoại tác lễ. Dục nhập hộ tác lễ, ưng đàn chi tam biên; sư bất ứng, ưng khứ * Tri sư âm thực, giai đương lưỡng thủ bồng. Thực tất, liễm khí đương từ từ * Thị sư, bất đắc đối diện lập, bất đắc cao xứ lập, bất đắc thái viễn lập; đương linh sư tiểu ngữ đắc văn, bất phí tôn lưc *

Nên dậy sớm. Muốn vào cửa, trước hết nên đàn chi 3 lần * Nếu có lỗi, hòa thượng hay xà lê răn dạy thì không được nói trả, nói nghịch * Chiêm ngưỡng hòa thượng và xà lê, nên như chiêm ngưỡng Phật * Nếu bảo đồ đồ bất tịnh thì không nên nhổ nước miếng, không nên giặt túc * Nếu lễ bái thì thầy ngồi thiền không nên làm lễ, thầy kinh hành không nên làm lễ, thầy thọ thực, thầy thuyết kinh, thầy đánh rửa, thầy tắm rửa, thầy ngủ nghỉ vân vân, đều không nên làm lễ. Thầy đóng cửa, không nên ở ngoài cửa làm lễ. Muốn vào cửa làm lễ, nên đàn chi 3 lần; thầy không trả lời thì nên đi * Cầm đồ uống đồ ăn của thầy đều nên bung 2 tay. Ăn rồi, dọn đồ thì phải từ từ * Hầu thầy, không được đứng đối diện, không được đứng chỗ cao, không được đứng quá xa; phải đứng sao để thầy nói nhỏ mình nghe được, khỏi phí sức thầy *

(16) Nhược thỉnh vấn Phật pháp nhân duyên, đương chỉnh y lễ bái, hiệp chương hò qui; sư hữu ngữ, trưng tâm để thỉnh, tư duy thâm nhập. Nhược vấn gia thường sư, bất tu bái qui, dẫn đoan lập sư trắc, cứ thật thân bạch. Sư nhược thân tâm quyện, giáo khứ ưng khứ, bất đắc tâm tình bất hỷ, hiện ư nhan sắc * Phạm hữu phạm giới đặng sư, bất đắc phủ tàng, tốc nghệ sư tiền ai khất sám hối. Sư hứa tác tận tinh phát lộ, tinh thành hồi cái, hoàn đắc thanh tịnh * Sư ngữ vị liễu, bất đắc ngữ * Bất đắc hỷ tọa sư tòa, cập ngoại sư sàng, trước sư y mạo đặng * Vị sư tri đạt thư tín, bất đắc tư tự chiết khán, diệp bất đắc dữ nhân khán. Đáo, bi hữu văn, ưng đáp tác thật đối, bất ứng đáp tác thiện từ khước chi. Bi lưu, bất đắc tiện trú, đương nhất tâm tư sư vọng qui * Sư đối tân, hoặc lập thường xứ, hoặc ư sư trắc, hoặc ư sư hậu, tất sử nhĩ mục tương tiếp, hầu sư sở tu * Sư tật bệnh, nhất nhất dụng tâm điều trị, phòng thất bị nhục, được nhi chức thực đặng * Tri y, thọ lý, tây hoá, hồng sai đặng, cụ ư luật trung, tư bất phần lưc.

Nếu xin hỏi Phật pháp thì phải sửa y, lễ bái, chấp tay, hò qui; thầy có dạy thì lắng lòng nghe kỹ suy nghĩ vào sâu. Nếu hỏi việc thường của trú xứ thì không cần lay qui, chỉ đứng ngay thẳng cạnh thầy, cứ thật trình bày. Nếu thầy mệt mỏi cơ thể hay tâm trí, bảo đi thì nên đi, không được lòng dạ không vui, hiện ra sắc mặt * Phạm có những việc phạm giới vân vân, không được che giấu, phải cấp tốc đến trước thầy, thiết tha xin sám hối. Thầy chấp nhận thì tận tinh phát lộ, chân thành hồi cái, phục hồi thanh tịnh * Thầy nói chưa xong, không được nói * Không được ngồi chơi chỗ ngồi của thầy, nằm chơi giường thầy, dùng chơi áo mũ của thầy, vân vân * Vì thầy đi đưa thư, không được tự lên mở coi, cũng không được cho người coi. Đến, người nhận coi hỏi, nên trả lời thì trả lời thành thật, không nên trả lời thì khéo từ khước. Họ lưu giữ thì không được ở liền, phải nhất tâm nhớ thầy mong về * Thầy tiếp khách thì hoặc đứng chỗ thường đứng, hoặc đứng cạnh thầy, hoặc đứng sau thầy, phải làm cho tai mắt tiếp nhau, hầu thầy cần dùng * Thầy đau ốm thì nhất nhất chú ý chăm sóc, như phòng thất, chần nệm, thuốc

thang, cháo com vân vân * Cầm áo, đưa giày, giặt rửa, sấy phơi, vân vân, thì dạy đủ cả trong Luật, ở đây không chép nhiều.

(17) Phụ.- Phạm thị sư, bắt mạng tọa bắt cầm tọa, bắt vấn bắt cầm đối, trừ tự hữu sự dục vấn. Phạm thị lập, bắt đắc ý bích khảo trắc, nghi đoan thân túc trắc lập * Dục lễ bái, nhược sư chỉ chỉ, nghi thuận sư mạng, vật bái * Phạm sư dữ khách đàm luận thiệp đạo thoai, hữu ích thân tâm già, giai đương ký thủ * Sư hữu sở sử linh, nghi cập thời tác biện, bắt đắc vi mạn * Phạm thụy miên, bắt đắc tiên sư * Phạm nhân vấn sư hứy, đương vân thượng mô tự hạ mô tự * Phạm đệ tử, đương trách minh sư, cứu cứu thân cận, bắt đắc ly sư thái tảo; như sư thật bất minh, đương biệt cầu lương đạo. Thiết lý sư, đương ức sư hỏi, bắt đắc tủng tình tự dụng, tùy thể tục lưu hành bất chánh sự; diệc bắt đắc trú thị nghĩ não xứ, bắt đắc trú thân miếu, bắt đắc trú dân phòng, bắt đắc trú cận ni tự xứ, bắt đắc dữ sư các trú nhi hành thể pháp trung nhất thể ác sự.

Phụ.- Phạm hầu thầy, thầy không báo ngồi thì không dám ngồi, không hỏi thì không dám thưa, trừ mình có việc muốn hỏi. Phạm đứng hầu thì không được dựa vách, tựa ghế, mà nên mình ngay thẳng, chân tề chỉnh, đứng cạnh thầy * Muốn lễ bái, mà thầy ngăn lại thì nên thuận theo mạng lệnh của thầy, đừng lay * Phạm thầy cùng khách đàm luận mà lời nói liên hệ Phật pháp, hữu ích thân tâm, thì đều nên nhớ lấy * Thầy có sai khiến gì thì nên kịp thời làm cho xong, không được trái, nhác hay khinh thường * Phạm ngủ nghỉ, không được trước thầy * Phạm ai hỏi tên húy của thầy, nên nói trên chữ x, dưới chữ x * Phạm đệ tử thì phải chọn bậc minh sư, thân cận cho lâu, không được rời thầy quá sớm; nếu thầy quá thật bất minh thì phải tìm riêng vị lương đạo. Già sư rời thầy thì phải ghi nhớ giáo huấn của thầy, không được buông thả, tự chuyên, tùy theo dòng đời mà làm việc bất chính; cũng không được ở chỗ ồn ào là chợ giêng, không được ở miếu thần, không được ở phòng ốc dân chúng, không được ở chỗ gần chùa ni, không được cùng thầy mỗi người ở một nơi mà làm tất cả việc xấu trong thế gian.

Tùy Sư Xuất Hành Đệ Tam (Thứ 3, Theo Thầy Đi Ra)

(18) Bắt đắc quá lịch nhân gia. Bắt đắc chỉ trú đạo biên cọng nhân ngữ. Bắt đắc tả hữu cố thị, đương đề đầu tùy sư hậu * Đáo đàn việt gia, đương trú nhất diện, sư giáo tọa ung tọa. Đáo tha tự viện, sư lễ Phật, hoặc tự lễ, bắt đắc thiện tự minh khánh * Nhược sơn hành, đương trì tọa cụ tùy chi. Nhược viễn hành, bắt đắc tượng lý thái viễn. Nhược độ thủy, đương trì tượng tự thí thiên tâm * Trì bình, huê tích đặng, cụ như Luật trung, vân phôn bất lục. Phụ * Nhược ngẫu phân hành, ước ư mô xứ hội, bắt đắc hạn thời * Sư thọ trai, đương thị lập xuất sanh; trai tất, phục thị lập thân sấn.

Không được ghé qua nhà người khác. Không được dừng ở bên đường cùng người nói chuyện. Không được ngoái nhìn hai bên, mà nên cúi đầu đi theo sau thầy * Đến nhà đàn việt, nên đứng một bên thầy, thầy dạy ngồi thì nên ngồi. Đến tự viện khác, thầy lay Phật hoặc mình lay, đều không được tự ý đánh khánh * Nếu đi núi thì phải cầm tọa cụ theo thầy. Nếu đi xa thì không được rời nhau quá xa. Nếu lội nước thì phải cầm gậy từ từ dò thử cạn sâu * Những việc cầm bình, mang gậy vân vân, dạy đủ trong Luật, vân vân nên ở đây không chép. Phụ * Ngẫu nhiên tách nhau mà đi, hẹn ở chỗ nào gặp nhau, thì không được đến sau giờ hẹn * Thầy thọ trai thì phải đứng hầu xuất sanh, thọ trai xong lại phải đứng hầu hầu thân nhận đồ hiến cúng.

Nhập Chúng Đệ Tứ (Thứ 4, Nhập Chúng)

(19) Bất đắc tranh tọa xứ. Bất đắc ư tòa thượng điều tương hồ ngữ tiểu * Chúng trung hữu thất nghi, đương ân ác dương thiện. Bất đắc phạt lao, hiển kỹ chi công * Phàm tại xứ, thụ bắt tại nhân tiền, khởi bắt tại nhân hậu * Phàm tẩy diện, bất đắc đa sử thủy. Sát nha thô thủy, tu đề đầu dẫn thủy hạ, bất đắc phún thủy tiền nhân. Bất đắc cao thanh tỷ di ấu thổ. Bất đắc ư điện tháp, cập tịnh thất tịnh địa tịnh thủy trung thể thóa, đương ư tích xứ * Khiết trà thang thời, bất đắc chích thụ áp nhân. Bất đắc hướng tháp tây xi, cập hướng hòa thượng, a xà lê đăng *

Không được tranh chỗ ngồi. Không được trên chỗ ngồi mà gọi vói nhau, nói hay cười * Trong chúng có ai mất uy nghi, nên ân ác dương thiện. Không được khoe cái mệt để tỏ cái công của mình * Phàm ở chỗ nào, ngữ không trước người, dậy không sau người * Phàm rửa mặt, không được sử dụng nước nhiều. Đánh răng nhổ nước, phải cúi đầu đưa nước xuống, không được phun nước tạt ướt người. Không được lớn tiếng hi mũi, nôn ọc, khạc nhổ. Không được nơi điện tháp, và trong nhà sạch, đất sạch, nước sạch mà hi nước mũi, nhổ nước miếng, phải nơi chỗ khuất * Khi uống trà nước, không được dùng một tay còn lại mà xá chào người. Không được xoay về phía tháp mà tây răng, hay xoay về phía hòa thượng, xà lê vân vân *

(20) Phàm văn chung thanh, hiệp chương mặc niệm vân:

Văn chung thanh,
Phiền não khinh,
Trí tuệ trưởng,
Bồ đề sanh,
Ly địa ngục,
Xuất hóa khanh,
Nguyện thành Phật,
Độ chúng sanh,
Án già ra đề da sa ha *

Bất đắc đa tiểu, nhược đại tiểu; cập kha khiếm, đương dĩ y tụ yếm khâu. Bất đắc cấp hành * Bất đắc tương Phật đăng tư tựu kỹ dụng. Nhược nhiên đăng, đương hảo dĩ trao mật phú, vật linh phi trùng đầu nhập. Cúng Phật hoa, thủ khai viên giả, bất đắc tiên khứ; trừ ủy giả phương cúng tân giả; ủy giả bất đắc khí địa tiền đạp, nghi trí bình xứ * Bất đắc văn hô bất ứng; phàm hô, câu nghi dĩ niệm Phật ứng chi * Phàm thập di vật, tức đương bạch tri sự tăng.

Phàm nghe tiếng chuông thì chấp tay, niệm thầm như sau:

Nghe tiếng chuông,
Phiền não nhẹ,
Trí tuệ lớn,
Bồ đề sanh,
Thoát địa ngục,
Vượt hầm lửa,
Nguyện thành Phật,
Độ chúng sanh,
Án già ra đề da sa ha *

Không được cười nhiều hoặc cười lớn, và ngáp thì phải lấy tay áo bưng miệng. Không được đi gập gáp * Không được đem đèn của Phật dùng riêng cho mình. Nếu thấp đèn, phải khéo lấy lông che kín, đừng để loại phi trùng gieo vào. Hoa cúng Phật thì lấy thứ nở vừa và không được người trước ; loại trừ thứ héo mới cúng thứ mới ; thứ héo cũng không được bỏ xuống đất dẫm đạp lên, mà nên đặt ở chỗ khuất * Không được nghe gọi

mà không trả lời, và nghe gọi thì trả lời toàn bằng tiếng niệm Phật * Phạm nhật của roi thì tức khắc phải bạch vị tri sự.

(21) Phụ.- Bất đắc dữ niên thiếu sa di kiết hữu * Bất đắc tam y cầu giản. Bất đắc đa tác y phục, nhược hữu dư đương xả. Bất đắc biện tinh trí thao phát, ngoạn khí đặng, trang điểm giang hồ, thủ tiểu thức giá. Bất đắc trước sắc phục, cập loại tục nhân y sức đặng. Bất đắc bất tịnh thủ đáp y. Phạm thượng điện, tu thức phục khổ miệt, bất đắc phóng ý tự tiện * Bất đắc nhàn tẩu. Bất đắc đa ngôn. Bất đắc tọa thị đại chúng lao vụ, tị lại thân an * Bất đắc tư thủ chiêu đề trúc mộc, hoa quả, sơ thái, nhất thể ẩm thực cập nhất thể khí vật đặng * Bất đắc đàm thuyết triều đình công phủ chánh sự đắc thất, cập bạch y gia trường đoan hảo ác * Phạm tự xưng, đương cử nhị tự pháp danh, bất đắc vân ngữ cập tiểu tăng * Bất đắc nhân tiểu sự tranh chấp. Nhược đại sự nan nhân giả, diệc tu tâm bình khí hòa, dĩ lý luận biện; bất khả tác từ nhi khứ. Động khí phát thô, tức phi hảo tăng dã.

Phụ.- Không được cùng sa di thiếu niên kết bạn * Không được đối với 3 pháp y mà cầu thả thiếu sót. Không được sắm nhiều y phục, nếu có thừa thì nên bỏ ra mà cho. Không được sắm giày và phát tốt bền, đồ chơi vân vân, trang điểm theo thói giang hồ, chuốc lấy sự chê cười của thức giả. Không được mặc y phục có màu sắc chính, dùng phục sức giống thế tục. Không được tay không sạch mà đáp y. Phạm lên điện thì phải buộc ống quần, không được buông lung tự tiện * Không được đi dạo. Không được nói nhiều. Không được ngồi nhìn đại chúng làm việc mệt nhọc, mà mình tránh, nhác, cầu an * Không được lấy riêng của chiêu đề như tre cây, hoa trái, rau lá, mọi thứ đồ uống đồ ăn, mọi thứ đồ vật vân vân * Không được bàn tán sự lợi và sự hại của việc chính trị thuộc triều đình công sở, và những sự hay dở tốt xấu của người bạch y * Phạm tự xưng thì nên nói hai chữ pháp danh, không được nói ta và tiểu tăng * Không được nhân việc nhỏ mà tranh chấp. Nếu việc lớn khó nhẫn thì cũng phải tâm bình tĩnh, khí ôn hòa, lấy lẽ thảo luận; không được thì từ mà đi. Nội giận nói thô thì không phải tăng sĩ có tư cách.

Tùy Chúng Thực Đệ Ngũ (Thứ 5, Theo Chúng Thọ Thực)

(22) Văn kiền chùy thanh, tức đương chỉnh y phục * Lâm thực chú nguyện, giai đương cung kính * Xuất sanh, phạm bất quá thất liệt, miến bất quá nhất thôn, man đầu bất quá chỉ giáp hủ; đa tác vi tham, thiểu tác vi xan; kỷ dư sơ thái đậu hủ bất xuất. Phạm xuất sanh, an tả chưởng trung, tướng niệm kệ vân: Nhữ đặng qui thân chúng, Ngã kim thì nhữ cúng, Thủ thực biến thập phương, Nhất thể qui thân cộng * Phạm dục thực, tác ngữ quán tưởng: nhất kế công đa thiểu, lượng bi lai xứ; nhị thôn kỷ đức hạnh, toàn khuyết ứng cúng; tam phòng tâm lý quá, tham đặng vi tông; tứ chánh sự lương được, vị liệu hình khô; ngũ vị thành đạo cố, phương thọ thử thực *

Nghe tiếng kiền chùy là phải chỉnh đốn y phục * Lúc ăn, chú nguyện thì phải cung kính * Xuất sanh thì cơm không quá bảy hạt, bún không quá một tác, bánh không quá cỡ móng tay; nhiều là tham, ít là lẩn; ngoài ra, rau lá và đậu hủ không xuất sanh. Phạm xuất sanh thì để trong tay trái, tướng niệm bài kệ sau đây:

Chúng qui thân các người,
Nay tôi cho cúng phẩm,
Cúng phẩm này khắp cả,
Qui thân cùng hưởng thụ *

Sắp ăn, phải làm năm quán tưởng: một, xét kể công lao nhiều ít và ước lượng lý do của thực phẩm; hai, nghĩ kỹ đức hạnh của mình đủ hay thiếu để ứng thọ sự cúng dường; ba,

đề phòng tâm lý, tránh những tội lỗi mà tham sân si vẫn làm chủ yếu; bốn, chính vì lấy thực phẩm làm được phẩm tốt để trị liệu thân hình khô yếu; năm, vì thành đạo nghiệp mới ứng thọ thực phẩm này *

(23) Vô ha thực hảo ác. Bất đắc dĩ thực tư sở dữ, nhược trích dữ cầu * Lai ích thực, bất đắc ngôn bất dụng; nhược dĩ bảo, đương dĩ thù nhược khước chi * Bất đắc trao đầu, sử phong tiết lạc lân bát trung. Bất đắc hàm thực ngữ. Bất đắc tiếu đàm tạp thoại. Bất đắc tước thực hữu thanh * Như dục khiêu nha, dĩ y tụ yếm khâu. Thực trung hoặc hữu trùng nghi, nghi mật yếm tàng chi, mạc linh lân đơn kiến sanh nghi tâm * Đương nhất tọa thực, bất đắc thực ngật, ly tòa, cánh tọa thực. Bất đắc thực ngật, dĩ thù chi quát oản bất thực * Phàm thực, bất đắc thái tốc, bất đắc thái trì. Hành thực vị chí, bất đắc sanh phiền não. Hoặc hữu sở nhu, mạc nhiên chi thọ, bất đắc cao thanh đại hoán. Bất đắc oản bất tác thanh * Bất đắc thực tất tiên khởi * Nhược vị tăng chế, văn bạch chùy, bất đắc kháng cự bất phục * Phạn trung hữu cốc, khứ bì thực chi * Bất đắc kiến mỹ vị sanh tham tâm, tứ khẩu thực. Bất đắc thiên chúng thực.

Không được la rầy đồ ăn tốt xấu. Không được lấy đồ ăn cho riêng, hoặc trích cho chó * Người đến thêm đồ ăn, không được bảo không dùng; nếu no rồi thì phải lấy tay từ khước * Không được lấy móng tay gỡ dầu, làm cho gió thổi hắt mặt vụn rơi trong bát của người ngồi bên cạnh. Không được ngậm đồ ăn mà nói. Không được cười bàn chuyện tạp. Không được nhai đồ ăn ra tiếng * Muốn khêu răng, phải lấy tay áo che miệng. Trong đồ ăn hoặc có sâu kiến, nên kín đáo che giấu đi, đừng để người ngồi đơn bên cạnh thấy, sanh nghi ngại * Phải ngồi ăn một lần mà thôi, không được ăn xong, rồi chỗ ngồi rồi, lại ngồi ăn nữa. Không được ăn xong, lấy ngón tay vết chén bát mà ăn * Phàm ăn, không được quá mau, không được quá chậm. Người đi thêm đồ ăn chưa đến, không được sanh phiền não. Hoặc có cần gì, thì yên lặng dùng ngón tay mà trao ý, không được lớn tiếng gọi to. Không được khua chén bát ra tiếng * Không được ăn rồi dậy trước * Nếu trái qui chế tăng chúng, nghe bạch kiền chùy, không được kháng cự bất phục * Trong cơm có lúa thì bỏ vỏ mà ăn * Không được thấy mỹ vị thì sanh tham tâm, phóng túng miệng mà ăn. Không được ăn riêng tăng chúng.

Lễ Bái Đệ Lục (Thứ 6, Lễ Bái)

(24) Lễ bái, bất đắc chiếm diện trung ương, thị trú trì vị. Hữu nhân lễ Phật, bất đắc hướng bì nhân đầu tiên kính quá * Phàm hiệp chương, bất đắc thập chi sâm si, bất đắc trung hư, bất đắc tương chi sấp tý trung, tu bình hung, cao đề đắc sở * Bất đắc phi thời lễ bái, như dục phi thời lễ, tu đãi nhân tịnh thời * Sư lễ Phật, bất đắc dữ sư tịnh lễ, đương tùy sư hậu viễn bái. Sư bái nhân, bất đắc dữ sư đồng bái. Tại sư tiền, bất đắc dữ đồng loại tương lễ. Tại sư tiền, bất đắc thọ nhân lễ. Kỳ thù trì kính tượng, bất đắc vị nhân tác lễ. Phụ * Phàm lễ bái, tu tinh thành tác quán. Giáo liệt thất chủng lễ, bất khả bất tri.

Lễ bái thì không được chiếm chỗ chính giữa điện Phật, vì đó là vị trí của vị trú trì. Có người lạy Phật, không được hướng tới trước đầu người ấy mà đi tất * Phàm chấp tay, không được mười ngón so le, không được trông rỗng ở giữa, không được đưa ngón tay cắm vào lỗ mũi, phải để tay ngang ngực, cao thấp đúng chỗ * Không được lễ bái không phải lúc; muốn lễ bái không phải lúc thì phải đợi lúc mọi người yên tĩnh * Thầy lạy Phật, không được cùng thầy lạy ngang nhau, mà phải theo sau thầy và lạy cách xa. Thầy xá lạy người, không được cùng thầy đồng xá lạy. Trước thầy, không được cùng đồng bậc lạy nhau. Trước thầy, không được nhận người lạy. Tay mình cầm kinh tượng thì không được lạy người. Phụ * Phàm lễ bái, phải tinh thành mà quán tưởng. Giáo lý liệt kê bảy cách lạy, không thể không biết.

Thỉnh Pháp Đệ Nhất (Thứ 7, Nghe Pháp)

(25) Phàm ngộ quái thượng đường bài, nghi táo thượng đường, mặc đãi pháp cổ đại lôi. Chính lý y phục, bình thị trực tiến. Tọa tất đoan nghiêm. Bất đắc loạn ngữ, bất đắc đại khái thóa. Phụ * Phàm thỉnh pháp, tu văn nhi tư, tư nhi tu. Bất đắc chuyên ký danh ngôn dĩ tư đàm bình. Bất đắc vị hội xung hội, nhập nhĩ xuất khẩu. Niên thiếu sa đi giới lực vị cố, nghi cánh học Luật, bất đắc tảo phó giảng diên.

Phàm thấy treo bảng thượng đường thì nên sớm lên pháp đường, đừng chờ pháp cổ đánh lớn. Bảng cách chỉnh đốn y phục, nhìn ngang tầm mắt, tới thẳng pháp đường. Ngồi, phải thẳng và nghiêm. Không được nói bậy, không được ho và nhổ lớn. Phụ * Phàm nghe pháp, phải nghe mà nghĩ, nghĩ mà tu. Không được chuyên nhớ danh ngôn để cung cấp cho việc đàm luận. Không được chưa lãnh hội xung lãnh hội, vào tai ra miệng. Sa đi tuổi nhỏ, giới lực chưa bền chắc, thì phải học Luật nữa đã, không được đến pháp tịch sớm.

Tập Học Kinh Điển Đệ Bát (Thứ 8, Học Tập Kinh Điển)

(26) Nghi tiên học luật, hậu học tu đa la, bất đắc vi việt. Phàm học nhất kinh tu tiên bạch sự, kinh hoàn cánh bạch biệt học mỗ kinh * Bất đắc khẩu xuy kinh thượng trần. Bất đắc kinh án thượng bao tăng trà mạt, tạp vật. Nhân duyệt kinh, bất đắc cận bi án tiền kinh hành. Phàm kinh tịch tôn hoại, nghi tốc tu bồ * Sa đi bản nghiệp vị thành, bất đắc tập học ngoại thư, tử, sử, trị thế điển chương.

Phải trước học Luật, sau học Kinh, không được trái vượt thứ tự ấy. Phàm học kinh nào thì phải bạch thầy trước, kinh ấy xong thì lại bạch mà học kinh khác * Không được dùng miệng thổi bụi trên kinh, Không được trên bàn kinh mà cất để trà mạt, tạp vật. Người xem kinh, không được đi qua gần trước bàn của họ. Phàm kinh sách hư hỏng, phải cấp tốc tu bồ * Sa đi mà việc chỉnh sửa chưa thành thì không được học tập sách vở của dị giáo, của tư tưởng gia, của sử truyện, của chính trị.

(27) Phụ.- Bất đắc giản ứng phó đạo tràng kinh tập học. Bất đắc tập học nguy tạo kinh điển * Bất đắc tập học mạng thư, tướng thư, y thư, binh thư, bốc thệ thư, thiên văn thư, địa lý thư, đồ sấm thư, nãi chí lô hỏa hoàng bạch, thần kỳ qui quái, phù thủy đẳng thư. Bất đắc tập học tuyên quyền đã kệ. Bất đắc tập học ngoại đạo thư, trừ trí lực hữu dư, vị dục tri nội ngoại giáo thâm thiên giả, khả dĩ thiệp liệp, nhiên vật sanh tập học tướng * Bất đắc tập học thi từ. Bất đắc trước tâm học tự câu công, dẫn thơ tả đoan khái túc hý * Bất đắc ô thụ chấp tri kinh. Đối kinh điển như đối Phật, bất đắc hý tiêu. Bất đắc án thượng lang tạ quyền trật. Bất đắc cao thanh động chúng. Bất đắc tá nhân kinh khán bất hoàn, cập bất gia ái trọng dĩ trí tôn hoại.

Phụ.- Không được chọn kinh ứng phó đạo tràng mà học tập. Không được học tập kinh điển nguy tạo * Không được học tập sách coi sô, sách coi tướng, sách thuốc, sách quân sự, sách bói, sách thiên văn, sách địa lý, sách sấm truyền, cho đến những sách luyện đan, thần kỳ qui quái, phù thủy vân vân. Không được học tập cách xướng kinh họa kệ. Không được học tập sách ngoại đạo, trừ trí lực có thừa, vì muốn biết sự sâu cạn của nội giáo và ngoại giáo, thì có thể đọc qua, nhưng không sanh ý tưởng học tập * Không được học tập thi từ. Không được đề tâm tập chữ cho đẹp, chỉ viết cho ngay ngắn là đủ * Không được tay dơ mà cầm nắm kinh điển. Đối với Kinh như đối với Phật, không được

giờ cười. Không được trên bàn kinh để quyền pho bùa bái. Không được đọc kinh lớn tiếng động chúng. Không được mượn kinh của người để coi mà không trả, lại không gia tâm quý trọng để đến nỗi hư hỏng.

Nhập Tự Viện Đệ Cửu (Thứ 9, Vào Tự Viện)

(28) Phạm nhập tự môn, bắt đắc hành trung ương, tu duyên tả hữu biên hành; duyên tả tiên tả túc, duyên hữu tiên hữu túc * Bắt đắc vô cô đặng đại diện du hành. Bắt đắc vô cô đặng tháp. Nhập điện tháp đưng hữu nhiều, bắt đắc tả chuyên. Bắt đắc điện tháp trung thể thóa. Nhiều tháp hoặc tam tạp, thất tạp, nãi chí thập tạp, bách tạp, tu tri biên số * Bắt đắc dĩ lập tượng đặng ý điện bích.

Phạm vào cửa chùa, không được đi chính giữa. Phải ven theo bên trái bên phải mà đi. Ven bên trái thì trước bước chân trái, ven bên phải thì trước bước chân phải * Không được vô cô lên đại diện dạo chơi. Không được vô cô lên tháp. Vào điện tháp, phải đi vòng quanh bên phải, không được đi vòng quanh bên trái. Không được trong điện tháp mà hi nước mũi, nhổ nước miếng. Nhiều tháp thì hoặc 3 vòng, 7 vòng, cho đến 10 vòng, 100 vòng, và phải biết số vòng ấy * Không được đem nón gậy vân vân để dựa vào vách điện Phật.

Nhập Thiên Đường Tùy Chúng Đệ Thập (Thứ 10, Vào Nhà Thiên Với Đồng Chúng)

(29) Đơn thượng, bắt đắc đầu y bị tác thanh phiến phong, sử lân đơn động niệm. Hạ sàng mặc niệm kệ vân:

Tùng triệu dần dần trực chí mộ,
Nhất thể chúng sanh tự hồi hộ;
Nhược ư túc hạ táng thân hình,
Nguyện như tức thời sanh tịnh độ *

Bắt đắc đại ngữ cao thanh. Khinh thủ yết liêm tu thù hậu thủ. Bắt đắc đà hải tác thanh. Bắt đắc đại khái sáu tác thanh. Bắt đắc lân đơn giao đầu tiếp nhĩ giảng thuyết thể sự * Hoặc hữu đạo bạn thân tình tương khán, đường trung bắt đắc cửu thoại; tương yêu lâm hạ thùy biên, nãi khả khuynh tâm đàm luận * Nhược khán kinh, tu đoan thân trừng tâm mặc ngoan, bắt đắc xuất thanh * Nhị bản minh, tức nghi tảo tiên đường. Qui vị, mặc niệm kệ vân:

Chánh thân đoan tọa,
Đương nguyện chúng sanh,
Tọa bỏ đề tòa,
Tâm vô sở trước.

Trên đơn, không được rù áo chặn ra tiếng, phát gió, làm người trên đơn bên cạnh động niệm. Xuống giường thì niệm thầm bài kệ sau đây:

Từ sáng giờ dần suốt đến tối,
Hết thấy chúng sanh tự tránh giữ;
Nếu rui mắt mạng dưới chân tôi,
Cầu nguyện tức thì sanh tịnh độ *

Không được to lời lớn tiếng. Nhẹ tay thả sáo phải đỡ tay phía sau. Không được kéo giầy ra tiếng. Không được ho khan ho đàm lớn ra tiếng. Không được cùng người trên đơn bên cạnh chụm đầu, kê tai, bàn tán thế sự * Hoặc có pháp hữu thân tình đến thăm, thì trong thiền đường không được nói chuyện lâu; hãy mời đến dưới cây hay bên suối mới có thể khuynh tâm đàm luận * Nếu xem kinh, phải thẳng mình, lắng lòng, yên lặng nghiền ngẫm, không được đọc ra tiếng * Bảng đánh 2 tiếng thì nên sớm tới thiền đường. Đến ngồi chỗ của mình thì niệm thầm bài kệ sau đây:

Thẳng mình ngồi ngay,
Nên nguyện chúng sanh,
Ngồi tòa bồ đề,
Tâm không vướng mắc.

(30) Phụ.- Bất đắc xuyên đường trực quá * Thượng đơn hạ đơn câu đương tế hạnh, vật linh lân đơn động niệm * Bất đắc đơn thượng tả văn tự, trừ chúng khán kinh giáo thời. Bất đắc đơn thượng tương tụ bãi trà, dạ tọa tạp thoại. Bất đắc đơn thượng phùng bồ y bị. Bất đắc miên ngoạ cộng lân đơn thuyết thoại, động chúng.

Phụ.- Không được xuyên thiền đường mà đi thẳng * Lên đơn xuống đơn đều phải nhẹ nhàng, đừng làm người trên đơn bên cạnh động niệm * Không được trên đơn viết chép, trừ khi cả chúng coi kinh điển. Không được trên đơn xúm nhau bày trà, ngồi đệm, nói tạp. Không được trên đơn may vá áo chăn. Không được nằm ngang, cùng người trên đơn bên cạnh nói chuyện, động chúng.

Chấp Tác Đệ Thập Nhất **(Thứ 11, Làm Việc)**

(31) Đương tích chúng tăng vật. Đương tùy tri sự giả giáo lệnh, bất đắc vi lệ * Phàm tây thái, đương tam dịch thủy. Phàm cấp thủy, tiên tịnh thủ * Phàm dụng thủy, tu đệ thị hữu trùng vô trùng, hữu, dĩ mật la lự quá phương dụng; nhược nghiêm đông, bất đắc tảo lự thủy, tu đãi nhật xuất. Phàm thiêu tảo, bất đắc nhiên hủ tân * Phàm tác thực, bất đắc đới trảo giáp cấu * Phàm khí ác thủy, bất đắc đương đạo, bất đắc cao thủ dương bát; đương lý địa tứ ngũ thôn, từ từ khí chi. Phàm tảo địa, bất đắc nghịch phong tảo, bất đắc tụ khôi thổ an môn phiên hậu * Tây nội y, tu thập khứ ký sắt phương tây. Hạ nguyệt, dụng thủy bồn liễu tu phúc, nhược ngưỡng tức trùng sanh. Phụ * Bất đắc nhiệt thang bát địa thượng * Nhất thể mẽ miến sơ quả đẳng, bất đắc khinh khí lang tạ, tu gia ái tích.

Phải thương tiếc vật của tăng chúng. Phải tùy giáo lệnh của vị tri sự, không được trái, ngang * Phàm rửa rau, phải 3 lần đổi nước. Phàm múc nước, trước phải sạch tay * Phàm dùng nước, phải nhìn kỹ □ có trùng không trùng, có thì lấy là dày lọc đi mới dùng; mùa đông lạnh lắm thì không được lọc nước sớm, phải chờ mặt trời mọc. Phàm đốt bếp, không được đốt củi thối mục * Phàm làm đồ ăn, không được để bản trong móng tay * Phàm đổ bỏ nước dơ, không được đổ ra đường đi, không được cao tay dơ lên đồ xuống bán ra; phải cách đất bốn năm tấc từ từ đổ bỏ nước ấy. Phàm quét đất, không được quét ngược gió, không được dồn đất bụi vào sau cánh cửa * Giặt áo trong, phải nhặt bỏ rận chấy mới giặt. Những tháng hè, dùng chậu nước rồi, phải lật úp xuống, nếu để ngửa ra là sinh trùng. Phụ * Không được nước sôi đang nóng mà rót bản trên đất * Tất cả gạo bột, rau trái vân vân, không được khinh bỏ bừa bãi, phải gia tâm quý tiếc.

Nhập Dục Đệ Thập Nhị **(Thứ 12, Vào Nhà Tắm)**

(32) Tiên dĩ thang tẩy diện. Tùng thượng chí hạ, từ từ tẩy chi * Bất đắc thô táo, dĩ thang thủy tiễn lân nhân. Bất đắc dục đường tiêu di. Bất đắc cộng nhân ngữ tiếu; Nhân thiên bảo giám vân, nhất sa di nhập dục hỷ tiếu, toại cảm Phát thang địa ngục chí báo. Bất đắc tẩy tích xứ * Phạm hữu sang tiên, nghi tại hậu dục; hoặc hữu khả úy sang, vụ nghi hồi tỵ miễn thích nhân nhân. Bất đắc tứ ý cửu tẩy, phương ngại hậu nhân. Phụ * Thoát y trước y, an tường tự tại * Dục tiên, tiên tẩy tịnh, tu tế hạnh; bất đắc dĩ tẩy tịnh thủy nhập dục phủ * Thang lãnh nhiệt, y lệ kích bang, bất đắc đại hoán.

Trước, lấy nước nóng rửa mặt. Rồi từ trên đến dưới, từ từ mà rửa * Không được tình nghịch, lấy nước nóng tạt người bên cạnh. Không được trong nhà tắm mà tiểu giải. Không được cùng người nói cười; sách Nhân thiên bảo giám nói, một sa di vào tắm mà giỡn cười nên cảm ra quả báo địa ngục Sôi sục. Không được rửa chỗ kín * Phạm có ghê nhột ghê lở thì nên tắm sau; hoặc có ghê nhột đáng sợ, càng nên tránh đi, khỏi gớm mắt người. Không được mặc ý lắm rửa lâu, trở ngại người sau. Phụ * Cởi áo mặc áo nên thung dung tự tại * Trước khi tắm phải tẩy tịnh, và tẩy tịnh thì phải giữ tế hạnh; không được đem nước tẩy tịnh đổ vào vạc nước tắm * Cần nước nóng đã nguội hay còn nóng thì y lệ mà đánh mồ dãi, không được gọi lớn.

Nhập Xí Đệ Thập Tam (Thứ 13, Vào Nhà Xí)

(33) Dục đại tiểu tiện tức đương hành, mặc đai nội bức thẳng thốt. Ư trúc can thượng quải trực chuyết, triệp linh tề chỉnh, dĩ thủ cân hoặc yêu thao hệ chi, nhất tác ký nhận, nhị khùng đọa địa. Tu thoát hoán hải lý, bất khả tịnh hải nhập xí * Chí, đương tam đàn chi, sử nội nhân tri. Bất đắc bách xúc nội nhân sử xuất. Dĩ thượng, phục đương tam đàn chi, mặc niệm vân:

Đại tiểu tiện thời,
Đương nguyện chúng sanh,
Khí tham sân si,
Quyên trừ tội pháp *

Bất đắc ê đầu thị hạ. Bất đắc tri thảo họa địa. Bất đắc nỗ khí tác thanh. Bất đắc cách bích cộng nhân thuyết thoại. Bất đắc thỏa bích * Phùng nhân bất đắc tác lễ, nghi trắc thân t?hi. Bất đắc duyên lộ hành hệ y đới. Tiện tất, đương tịnh thảo thủ, vị thảo bất đắc tri vật. Tẩy thủ mặc niệm vân:

Dĩ thủy quán chương,
Đương nguyện chúng sanh,
Đắc thanh tịnh thủ,
Thọ trì Phật pháp.
An chủ ca ra da sa ha.

Phụ.- Nhục tiểu giải, diệp yếu đầu khởi y tụ. Hựu bất khả trước thiên sam tiểu giải.

Muốn đại diện tiểu tiện là nên đi ngay, đừng đợi trong cơ thể bức bách mà thẳng thốt. Ở trên sào tre, treo áo trực chuyết thì phải gấp xếp cho tề chỉnh, lấy khăn tay hoặc dây lưng buộc áo ấy, một là làm dấu nhận biết, hai là sợ rơi xuống đất. Phải cởi đôi giày dép, không được mang giày dép sạch vào nhà xí * Đến nhà xí, phải ba lần đàn chỉ để cho người ở trong đó biết. Không được thúc bách người ở trong đó cho họ phải ra. Đã lên nhà xí, lại phải ba lần đàn chỉ, niệm thầm:

Đại tiện tiểu tiện,

Nên nguyện chúng sanh,
Xả tham sân si,
Loại trừ tội lỗi *

Không được cúi đầu nhìn xuống. Không được cầm cò vẽ đất. Không được rán hơi ra tiếng. Không được cách vách cùng người nói chuyện. Không được nhỏ nước miếng vào vách * Gặp người không được thì lễ, phải nghiêng mình tránh họ. Không được ven theo đường vừa đi vừa buộc áo, dải. Tiện lợi hoàn tất, phải rửa tay thật sạch, chưa rửa thì không được cầm nắm đồ vật. Rửa tay thì niệm thầm:

Lấy nước rửa tay
Nên nguyện chúng sanh,
Được tay thanh tịnh,
Nhận giữ Phật pháp
Án chủ ca ra da sa ha.

Phụ.- Tiểu giải, cũng phải vén tay áo lên. Lại không được mặc áo thiên sam mà tiểu giải.

Thụy Ngọa Đệ Thập Tứ (Thứ 14, Năm Ngũ)

(34) Ngọa, tu hữu hiệp, danh cát tường thụy. Bất đắc ngưỡng ngọa phúc ngọa, cập tả hiệp ngọa * Bất đắc dữ sư đồng thất đồng tháp, hoặc đắc đồng thất, bất đắc đồng tháp. Diệc bất đắc dữ đồng sự sa di cọng tháp * Phàm quái hải lý, tiêu y đấng, bất đắc quá nhân đầu diện. Phụ * Bất đắc thoát lý y ngọa. Bất đắc thụy sàng thượng tiểu ngữ cao thanh * Bất đắc thánh tượng cập pháp đường tiền huê niệu khí quá.

Nằm, phải nghiêng hông bên phải, gọi là cách ngũ cát tường. Không được nằm ngửa, nằm sấp, và nằm nghiêng hông bên trái * Không được cùng thầy đồng phòng đồng giường, hoặc được đồng phòng mà không được đồng giường. Cũng không được cùng sa di đồng sự chung giường * Phàm treo giày, tất, áo nhỏ vân vân, không được quá đầu và mặt người. Phụ * Không được cởi áo trong mà nằm. Không được trên giường ngủ cười nói lớn tiếng * Không được trước thánh tượng và pháp đường mà mang đồ tiểu tiện đi qua.

Vi Lô Đệ Thập Ngũ (Thứ 15, Quanh Lò Lửa)

(35) Bất đắc giao đầu tiếp nhĩ thuyết thoại. Bất đắc đàn cầu nị hỏa trung. Bất đắc hồng bôi hải miệt * Bất đắc hướng hỏa thái cửu, khủng phương hầuu nhân. Xảo ônãn, tiện nghi qui vị.

Không được giao đầu tiếp tai nói chuyện. Không được gậy búng cầu bản vào trong lửa. Không được hơ sấy giày, tất * Không được hơ lửa quá lâu, sợ trở ngại người sau. Hơi ấm, liền nên về chỗ.

Tại Phòng Trung Trú Đệ Thập Lục (Thứ 16, Ở Trong Phòng)

(36) Canh tương vấn tấn, tu tri đại tiểu * Dục tri đặng hóa nhập, dự cáo phòng nội tri, vân hóa nhập; dục diệt đặng hóa, dự vấn đồng phòng nhân, cánh dụng đặng phủ. Diệt đặng hóa, bất đắc khâu xuy. Niệm tụng, bất đắc cao thanh * Nhược hữu bệnh nhân, đương từ tâm thì chung khán chi. Hữu nhân thụ, bất đắc đã vật tác hưởng, cập cao thanh ngữ tiểu * Bất đắc vô cố nhập tha phòng viện.

Chào hỏi nhau, phải biết lớn nhỏ * Muốn cầm lửa đèn vào, phải bảo trước trong phòng biết, rằng tôi cầm lửa đèn vào; muốn tắt lửa đèn, phải hỏi trước người cùng phòng còn dùng nữa không. Tắt lửa đèn, không được dùng miệng mà thổi. Tụng niệm thì không được lớn tiếng * Nếu có bệnh nhân thì nên từ tâm coi sóc từ đầu đến cuối. Có người ngủ thì không được đung đồ ra tiếng, và lớn tiếng nói cười * Không được vô cớ vào phòng khác.

Đáo Ni Tự Đệ Thập Thất (Thứ 17, Đến Chùa Ni)

(37) Hữu dị tòa phương tọa, vô dị tòa bất đắc tọa. Bất đắc vi phi thời chi thuyết. Nhược hoàn, bất đắc thuyết kỳ hảo xú * Bất đắc thư số vãng lai, cập già tá tài cát tẩy hoàn đặng. Bất đắc thủ vị tịnh phát. Bất đắc bình xứ cộng tọa. Phụ * Vô nhị nhân, bất đắc đan tiền * Bất đắc bi thủ tổng lễ. Bất đắc chúc thác ni tăng nhập hào quý gia hóa duyên, cập cầu niệm kinh sám đặng. Bất đắc dữ ni tăng kết bái phụ mẫu, tỷ muội, đạo hữu.

Có chỗ ngồi khác mới ngồi, không có chỗ ngồi khác thì không được ngồi. Không được nói không phải lúc. Về, không được nói sự tốt xấu của họ * Không được thư từ qua lại, và mượn nhờ may vá giặt rũ vân vân. Không được chính tay mình cạo tóc cho họ. Không được cùng ngồi chỗ khuất. Phụ * Không phải hai người thì không được đến một mình * Không được lễ vật qua lại. Không được dặn nhờ ni tăng đến nhà hào quý mà khuyến hóa, cầu tụng kinh sám vân vân. Không được cùng ni tăng kết làm cha mẹ, chị em, pháp hữu.

Chỉ Nhân Gia Đệ Thập Bát (Thứ 18, Đến Nhà Người)

(38) Hữu dị tòa đương tọa, bất nghi tạp tọa. Nhân vấn kinh, đương tri thời; thân vật vi phi thời chi thuyết * Bất đắc đa tiểu * Chủ nhân thiết thực, tuy phi pháp hội, diệc vật thất nghi quy * Vô phạm dạ hành * Bất đắc không thất nội hoặc bình xứ, dữ nữ nhân cộng tọa cộng ngữ. Bất đắc thư số vãng lai đặng, đồng tiền * Nhược nghệ tục tịnh thân, đương tiên nhập trung đường lễ Phật, hoặc gia đường thánh tượng đoan trang vấn tấn, thứ phụ mẫu quyến thuộc đặng, nhất nhất vấn tấn. Bất đắc hưởng phụ mẫu thuyết sư pháp nghiêm, xuất gia nan, tịch liệu đạm bạc, gian tân khổ khuất đặng sự; nghi vị thuyết Phật pháp, linh sanh tín tăng phước. Bất đắc dữ thân tộc tiểu nhi đặng cứu tọa cứu lập, tạp thoại hý tiểu; diệc bất đắc vấn tộc trung thị phi hảo ác. Nhược thiên văn tác túc, đương độc xử nhất tháp, đa tọa thiểu ngộ, nhất tâm niệm Phật; sự ngật tức hoàn, bất đắc lưu liên.

Có chỗ ngồi khác mới nên ngồi, không được ngồi tạp. Người ta hỏi kinh thì phải biết lúc, thân trọng đừng làm cái việc nói không phải lúc * Không được cười nhiều * Chủ nhân thiết trai, dầu không phải pháp hội, cũng đừng bỏ nghi thức * Đừng phạm cái lỗi đi đêm * Không được ở trong nhà vắng, hoặc ở chỗ khuất, cùng phụ nữ ngồi với nhau, nói với nhau. Không được thư từ qua lại vân vân, như trước đã nói * Đến nhà tục thăm người thân, phải trước hết vào nhà chính lạy Phật, hoặc đến trước tượng thánh trong

nhà nghiêm chỉnh chấp tay, thứ đến cha mẹ bà con vân vân, nhất nhất chào hỏi. Không được hướng về cha mẹ nói những việc như cái nghiêm của phép thầy, cái khó của xuất gia, cô liêu đạm bạc, gian nan khổ sở, vân vân; nên vì cha mẹ nói Phật pháp, làm cho cha mẹ phát sinh tín tâm và tăng trưởng phước đức. Không được cùng thân tộc, thiếu niên vân vân, ngồi lâu đứng lâu, nói tạp giỡn cười; cũng không được hỏi đến những việc phải trái tốt xấu trong thân tộc. Nếu trời tối, ngủ lại, thì phải dùng riêng một giường, ngồi nhiều năm ít, nhất tâm niệm Phật; việc xong về liền, không được lưu luyến.

(39) Phụ.- Bất đắc tả hữu tà thị. Bất đắc tạp ngữ. Nhược dữ nữ nhân ngữ, bất đắc đề thanh mật ngữ. Bất đắc đa ngữ * Bất đắc trá hiện uy nghi, giả trang thiên tướng, cầu bi cung kính. Bất đắc cuồng thuyết Phật pháp, loạn đáp tha vấn, tự mai đa văn, cầu bi cung kính * Bất đắc tổng hợp lễ, hiệu bạch y vãng hoàn. Bất đắc quản nhân gia vụ. Bất đắc tạp tọa tửu tịch. Bất đắc kết bái bạch y nhân tác phụ mẫu tỷ muội. Bất đắc thuyết tăng trung quá thất.

Phụ.- Không được nhìn hai bên một cách bất chính. Không được nói tạp. Nói với phụ nữ thì không được thấp tiếng nói thầm. Không được nói nhiều * Không được trá hiện uy nghi, giả trang thiên tướng, mong họ cung kính. Không được nói dối trá chánh pháp của Phật, đáp rồi loạn lời hỏi của người, tự khoe đa văn, cầu họ cung kính * Không được biểu tặng lễ vật, học đòi sự giao hảo của người đời. Không được lo liệu việc nhà của người. Không được ngồi xen tiệc rượu. Không được cùng người đời kết làm cha mẹ chị em. Không được nói lỗi lầm trong tăng chúng.

Khất Thực Đệ Thập Cửu (Thứ 19, Khất Thực)

(40) Đương dữ lão thành nhân câu. Nhược vô nhân câu, đương tri sở khả hành xứ * Đáo nhân môn hộ, nghi thâm cử thác, bất đắc thất uy nghi. Gia vô nam tử, bất khả nhập môn * Nhược dục tọa, tiên đương chiêm thị tòa tịch: hữu đạo bình bất nghi tọa, hữu bảo vật bất nghi tọa, hữu phụ nhân y bị trang nghiêm đẳng bất nghi tọa * Dục thuyết kinh, đương tri sở ưng thuyết thời, bất ưng thuyết thời * Bất đắc thuyết dữ ngã thực linh nhĩ đắc phước. Phụ * Phạm khất thực, bất đắc ai cầu khổ sách. Bất đắc quảng đàm nhân quả, vọng bi đa thí * Đa đắc vật sanh tham trước, thiểu đắc vật sanh ưu não * Bất đắc chuyên hướng thực tinh thí chủ gia cập thực tinh am viện xứ sách thực.

Nên cùng bậc lão thành đi chung. Nếu không có bậc lão thành đi chung thì phải biết chỗ có thể đi * Đến cửa ngõ của người, phải xét kỹ cử động, không được để mất uy nghi. Nhà không có đàn ông thì không được vào cửa * Nếu muốn ngồi, trước hết phải xem kỹ chỗ ngồi: có khí giới không nên ngồi, có đồ quý không nên ngồi, có y phục và đồ trang sức vân vân của phụ nữ không nên ngồi * Muốn nói kinh, phải biết lúc đáng nói, lúc không đáng nói * Không được nói cho tôi đồ ăn thì làm cho người được phước. Phụ * Phạm khất thực, không được khấn khoản nài ni. Không được nói nhiều về nhân quả, mong họ cho nhiều * Được nhiều đừng sanh tham trước, được ít đừng sanh phiền não * Không được hay đến nhà thí chủ thân tình hoặc chỗ am viện thân tình mà đòi hỏi thực phẩm.

Nhập Tự Lạc Đệ Nhị Thập (Thứ 20, Vào Chỗ Dân Cư)

(41) Vô thiết duyên, bất đắc nhập * Bất đắc tri hành. Bất đắc điều tý hành. Bất đắc sắc sắc bằng thị nhân vật hành. Bất đắc cộng sa di tiểu nhi đàm tiểu hành. Bất đắc dữ ni tăng tiền hậu hồ tùy hành. Bất đắc dữ túy nhân cuồng nhân tiền hậu hồ tùy hành. Bất đắc cổ thị nữ nhân. Bất đắc nhân giác bằng khán nữ nhân * Hoặc phùng tôn tức thân thức, câu lập hạ bằng, tiên ý vấn tần. Hoặc phùng hý huyền kỳ quái đẳng, câu bất nghi khán, duy đoan thân chánh đạo nhi hành * Phàm ngộ thủy khanh, thủy khuyết, bất đắc khiêu việt; hữu lộ đương nhiều hành, vô lộ, chúng giai khiêu việt tắc đắc. Phi bệnh duyên cập cấp sự, bất đắc thừa mã, nãi chí hý tâm tiên sách tri sậu. Phụ * Phàm ngộ quan phủ, bất luận đại tiểu, câu nghi hồi tỵ Ngộ đầu tránh giả diệc viên t?hi, bất đắc trụ khán * Bất đắc hồi tự khoa trương sở kiến thành trung hoa mỹ chi sự.

Không có lý do cần thiết thì không được vào * Không được đi như chạy. Không được đi mà lay động cánh tay. Không được đi mà luôn luôn nhìn qua hai bên những người và vật. Không được đi mà cùng sa di hay thiếu niên nói cười. Không được đi mà cùng phụ nữ trước sau theo nhau. Không được đi mà cùng ni tăng trước sau theo nhau. Không được đi mà cùng người say người khùng trước sau theo nhau. Không được cố nhìn phụ nữ. Không được dùng khoe mắt nhìn qua phụ nữ * Gặp tôn tức, thân thức, thì nên đứng chỗ thấp hoặc đứng một bên, chào hỏi trước. Gặp những sự kỳ lạ như trò chơi, ảo thuật vân vân, đều không nên xem; chỉ thẳng mình ngay đường mà đi * Phàm gặp nước hồ, nước lỗ, không được nhảy qua; có đường khác thì nên đi vòng quanh, không có đường khác mà mọi người cùng nhảy qua thì được. Không phải lý do bệnh và việc khẩn cấp thì không được cỡi ngựa, cho đến đùa giỡn ra roi cho ngựa chạy. Phụ * Phàm gặp quan quyền, bất luận lớn nhỏ, đều nên tránh đi. Gặp kẻ đánh nhau cãi nhau, cũng nên tránh xa, không được dừng ngõ * Không được về chùa khoa trương những sự hoa mỹ trong thành thị mà mình đã thấy.

Thị Vật Đệ Nhị Thập Nhất (Thứ 21, Mua Đồ)

(42) Vô tranh quý tiện. Vô toạ nữ tứ. Nhược vi nhân sở phạm, phương tiện t?hi, vật tùng cầu trị. Dĩ hứa giáp vật, tuy phục cánh tiện, vô xả bi thù thù, linh chủ hữu hận * Thận vô bảo nhậm trí khiến phụng.

Không tranh đắt rẻ. Không ngồi hàng quán phụ nữ. Nếu bị người xúc phạm thì phương tiện tránh đi, đừng theo mà mưu cầu giá rẻ. Đã hứa mua vật của ai, thì dầu vật của người khác rẻ hơn cũng đừng bỏ vật ấy lấy vật này, làm cho chủ vật ấy tức giận * Thận trọng, đừng bảo lãnh kéo dẫn đến lỡ lầm và mắc nợ.

Phàm Sở Thi Hành Bất Đắc Tự Dụng Đệ Nhị Thập Nhị (Thứ 22, Làm Gì Cũng Không Được Tự Ý)

(43) Xuất nhập hành lai, đương tiên bạch sự. Tác tân pháp y, đương tiên bạch sự; trước tân pháp y, đương tiên bạch sự. Thế đầu, đương tiên bạch sự. Tật bệnh phục được, đương tiên bạch sự. Tác chúng tăng sự, đương tiên bạch sự. Dục hữu tư cụ chi bút chi bối, đương tiên bạch sự. Nhược phùng khởi kinh bối, đương tiên bạch sự. Nhược nhân dĩ vật huệ thí, đương tiên bạch sự dĩ nhiên hậu thọ; kỷ vật huệ thí nhân, đương tiên bạch sự, sự thỉnh nhiên hậu dữ. Nhân tùng kỷ giả tá, đương tiên bạch sự, sự thỉnh nhiên hậu dữ; kỷ dục tùng nhân tá vật, đương tiên bạch sự, sự thỉnh đắc khứ * Bạch, sự thỉnh bất thỉnh, giai đương tác lễ; bất thỉnh, bất đắc hữu hận ý. Phụ * Nãi chí đại sự, hoặc du phương, hoặc thỉnh giảng, hoặc nhập chúng, hoặc thủ sơn, hoặc hưng duyên sự, giai đương bạch sự, bất đắc tự dụng.

Ra vào đi về, phải bạch thầy trước. Sấm pháp y mới, phải bạch thầy trước; mặc pháp y mới, phải bạch thầy trước. Cạo đầu, phải bạch thầy trước. Tật bệnh uống thuốc, phải bạch thầy trước. Làm việc tăng chúng, phải bạch thầy trước. Muốn có đồ riêng thuộc loại giấy bút, phải bạch thầy trước. Tụng kinh tán kệ, phải bạch thầy trước * Ai đem đồ cho mình, phải bạch thầy mới nhận; mình đem đồ cho ai, phải bạch thầy, thầy chấp thuận mới cho. Ai mượn đồ, phải bạch thầy trước, thầy chấp thuận mới cho mượn; mình mượn đồ của ai, phải bạch thầy trước, thầy chấp thuận mới mượn * Bạch thầy, thầy chấp thuận hay không chấp thuận, đều phải làm lễ. Thầy không chấp thuận, không được có ý giận hờn. Phụ * Cho đến việc lớn như du học, như nghe giảng, như nhập chúng, như giữ chùa, như những việc kết thiện duyên với Tam bảo, đều phải bạch thầy, không được tự ý.

Tham Phương Độ Nhị Thập Tam (Thứ 23, Đi Học Xa)

(44) Viễn hành yếu giá lương bằng * Cổ nhân tâm địa vị thông, bất viễn thiên lý cầu sư. Phụ * Niên ấu giới thiện, vị hứa viễn hành; như hành, bất đắc dữ bất lương chi bối đồng hành * Tu vị tâm sư phỏng đạo, quyết trạch sanh tử, bất nghi quan sơn ngoạn thủy, duy đồ du lịch quảng viễn, khoa thị ư nhân * Sở đạo chi xứ, yết phóng hành lý, bất đắc kính nhập điện đường. Nhất nhân khản hành lý, nhất nhân tiên tiến vấn tẩn, thủ thường trú tiền chỉ, phương khả an đốn hành lý nhập nội.

Đi xa cần nhờ bạn tốt * Người xưa tâm địa chưa thông suốt thì không ngại đi xa ngàn dặm mà cầu thầy. Phụ * Tuổi nhỏ giới cam thi chưa cho đi xa; nếu đi, không được cùng những kẻ không tốt đi chung * Phải vì tìm thầy hỏi đạo, giải quyết sanh tử, không nên nhìn non ngắm nước, chỉ toan tính du lịch rộng xa để khoe khoang với người * Đến đâu thì để hành lý xuống, không được vào thẳng điện Phật, hay giảng đường, tăng đường. Phải một người coi hành lý, một người vào trước chào hỏi, tiếp nhận qui củ tiền chỉ của thường trú chỗ ấy mới có thể thu xếp hành lý vào phía trong.

Y Bát Danh Tướng Độ Nhị Thập Tứ (Thứ 24, Danh Tướng Y Bát - mà Sa Di Phải Biết Trước)

(45) Ngũ điều y, Phạm ngữ an đà hội, thử vân trung túc y, diệc vân hạ y, diệc vân tạp tác y. Phạm tự trung chấp lao phục dịch, lộ đồ xuất nhập vãng hoàn, đương trước thử y. Đáp y kệ vân:

Thiên tai giải thoát phục,
Vô thượng phước điền y,
Ngã kim đánh đới thọ,
Thế thế bất xả ly.
Ấn tất đã da sa bà ha.

Pháp y 5 điều, Phạm ngữ là an đà hội, xứ này dịch trung túc y, cũng dịch hạ y, cũng dịch tạp tác y. Phạm chấp lao phục dịch trong chùa, ra vào qua lại ngoài đường nên mang pháp y này. Bài kệ mang pháp y này là:

Lành thay áo giải thoát,
Áo ruộng phước tối thượng,
Nay tôi kính tiếp nhận,
Đời đời không rời bỏ.

Ăn tất đà da sa bà ha.

(46) Thất điều y, Phạm ngữ uất đa la tăng, thù vân thượng trước y, diệc vân nhập chúng y. Phạm lễ Phật, tu sám, tụng kinh, tọa thiền, phó trai, thỉnh giảng, bố tát, tụng, đương trước thù y. Đáp y kệ vân:

Thiện tai giải thoát phục,
Vô thượng phước điền y,
Ngã kim đánh đỏi thọ,
Thế thế thường đắc phi.
Ăn độ ba độ ba sa bà ha.

Pháp y 7 điều, Phạm ngữ là uất đa la tăng, xứ này dịch thượng trước y, cũng dịch nhập chúng y. Phạm lạy Phật, tu sám, tụng kinh, tọa thiền, phó trai, nghe giảng, bố tát, tụng, nên mang pháp y này. Bài kệ mang pháp y này là:

Lành thay áo giải thoát,
Áo ruộng phước tối thượng,
Nay tôi kính tiếp nhận,
Đời đời thường khoác mặc.
Ăn độ ba độ ba sa bà ha.

(47) Nhị thập ngũ điều y, Phạm ngữ tăng già lê, thù vân hợp, diệc vân trùng, diệc vân tạp toái y. Phạm nhập vương cung, thăng tòa thuyết pháp, tụng kinh, đương trước thù y. Hựu thù y cứu phẩm: hạ phẩm hữu tam, vị cứu điều, thập nhất điều, thập tam điều; trung phẩm hữu tam, vị thập ngũ điều, thập thất điều, thập cửu điều; thượng phẩm hữu tam, vị nhị thập nhất điều, nhị thập tam điều, nhị thập ngũ điều. Đáp y kệ vân:

Thiện tai giải thoát phục,
Vô thượng phước điền y,
Ngã kim đánh đỏi thọ,
Quảng độ chư quần mê.
Ăn ma ha ca ba bà tra tất đế sa bà ha.

Pháp y 25 điều, Phạm ngữ là tăng già lê, xứ này dịch là hợp, cũng dịch là trùng, cũng dịch là tạp toái y. Phạm vào vương cung, thăng tòa thuyết pháp, tụng kinh, đương trước khóm [truyền giới, thuyết giới] nên mang pháp y này. Lại nữa, pháp y này có 9 bậc: bậc thấp có 3, là 9 điều, 11 điều và 13 điều; bậc vừa có 3, là 15 điều, 17 điều và 19 điều; bậc cao có 3, là 21 điều, 23 điều và 25 điều. Bài kệ mang pháp y này là:

Lành thay áo giải thoát,
Áo ruộng phước tối thượng,
Nay tôi kính tiếp nhận, (*)
Hóa độ cho tất cả.
Ăn ma ha ca ba bà tra tất đế sa bà ha.

(*) Tỳ ni chép: phụng hành lệnh Như lai.

(48) Bát, Phạm ngữ bát đa la, thù vân ứng lượng khí, vị thể sắc lượng tam, giai ứng pháp cố. Thể dụng ngõa thiết nhị vật, sắc dĩ được yên huân trị, lượng tác phân thượng trung hạ.

Bát, Phạm ngữ là bát đa la, xứ này dịch là ứng lượng khí, là vì thể chất, màu sắc, dung lượng, cả 3 đều thích ứng chánh pháp. Thể chất thì dùng 2 thứ đất và sắt, màu sắc thì bôi thuốc mà xông khói, dung lượng thì chia lớn vừa nhỏ.

(49) Cụ, Phạn ngữ ni sư đàn, thứ vãn tọa cụ, diệc vãn tùy túc y. Khai cụ kệ vãn:

Tọa cụ ni sư đàn,
Trưởng dưỡng tâm miêu tánh,
Triển khai đấng thánh địa,
Phụng trì Như lai mạng.
Ấn đàn ba đàn ba sa bà ha.

Cụ, Phạn ngữ là ni sư đàn, xứ này dịch là tọa cụ, cũng dịch là tùy túc y. Bài kệ mở cụ là:

Tọa cụ ni sư đàn,
Nuôi lớn lúa tâm tánh,
Mở ra lên thánh địa,
Phụng hành lệnh Như lai.
Ấn đàn ba đàn ba sa bà ha.

[Lời Huấn Thị Sa Di & Sa Di Ni và Mục Lục](#)	[Phần Kính Phụng Di Giáo](#)
[Tỳ Ni Nhật Dụng Thiết Yếu](#)	[Quy Sơn Cảnh Sách Văn](#)
[Sa Di Luật Nghi Yếu Lược](#)	[Sa Di Ni Luật Nghi Yếu Lược](#)

Source: *Buddhism Today*, <https://www.buddhismtoday.com>

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

last updated: 01-05-2001